TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 131/2019/QĐST-HNGĐ	*Bắc Quang, ngày 22 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 154/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Q; sinh năm 1987; dân tộc: Tày;
Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- *Bị đơn:* Anh Lộc Văn Th; sinh năm 1985; dân tộc: Tày;
Địa chỉ: thôn T, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a và b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Q và Anh Lộc Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Q và Anh Lộc Văn Th tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lộc Thị Hoàng Ch, sinh ngày 16/3/2007, khi ly hôn Chị Hoàng Thị Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Lộc Văn Th cấp dưỡng nuôi con:

- Mức cấp dưỡng: 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* trên một tháng;

- Thời gian cấp dưỡng: Từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi;

- Phương thức cấp dưỡng: Theo định kỳ hàng tháng;

- Người nhận tiền cấp dưỡng nuôi cháu Lộc Thị Hoàng Ch là Chị Hoàng Thị Q.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này chị Q, anh Th có quyền thay đổi về cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Q tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số: 0000807 ngày 19 tháng 6 năm 2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Giang. Anh Lộc Văn Th không phải chịu án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND H. Bắc Quang (02 bản);
- UBND xã K;
- Chi cục THADS Huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Hải Hà